

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2017/DSST

Ngày 29/9/2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Như Ý;
2. Ông Huỳnh Lâm Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2017/QĐST- DS ngày 30 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2017/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị D, sinh năm 1957;

Địa chỉ: ấp 8B, xã Phong TH Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Bà Lâm Thị Mỹ H, sinh năm 1972;

Địa chỉ: 9C, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Mai Văn K, sinh năm 1956;

Địa chỉ: ấp 8B, xã Phong TH Tây A, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Ông Châu Võ Thành N, sinh năm 1971;

Địa chỉ: 9C, xã Phong TH Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà D và ông K có mặt; Bà H và ông N vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 31/5/2017, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, bà D trình bày: Bà D cho bà Lâm Thị Mỹ H vay tiền vào các lần: lần 1 số tiền 12.000.000 đồng vào ngày 25/5/2003 (âm lịch); lần 2 số tiền 500.000 đồng vào ngày 10/5/2003 (âm lịch); lần 3 số tiền 22.000.000 đồng vào ngày 09/11/2003 (âm lịch), không có nói thời gian trả. Tổng cộng cộng của 03 lần vay là 34.500.000 đồng. Nay bà D yêu cầu bà H và ông Châu Võ Thành N trả cho bà H số tiền 34.500.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày 10/5/2003 (âm lịch) đến khi giải quyết xong vụ án sơ thẩm.

Bà H có biên bản ghi lời khai ghi ngày 17 tháng 8 năm 2017 trình bày: Bà H thừa nhận bà có vay của bà D 03 lần, khoảng tiền cụ thể như bà D đã trình bày và cộng với các khoản tiền khác gồm có tiền mua tôm giống còn thiếu thì bà H còn thiếu bà D khoảng 60.000.000 đồng; sau đó, bà có trả cho bà D một khoản tiền không nhớ là bao nhiêu. Hiện tại bà còn nợ bà D số tiền 12.000.000 đồng. Nay bà H đồng ý trả cho bà D 12.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của bà D.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Mai Văn K trình bày: Ông K đồng ý với ý kiến trình bày và yêu cầu của bà D.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Châu Võ Thành N: Trong thời gian thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án có đến nơi cư trú của ông N để tiến hành làm việc ghi lời khai của ông N nhưng do ông N vắng mặt tại nhà nên Tòa án không tiến hành làm việc được. Đồng thời, Tòa án cũng đã triệu tập ông Châu Võ Thành N đến lần thứ hai đến phiên tòa nhưng ông đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long trình bày quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự tham gia phiên tòa là đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu còn trễ hạn so với quy định của pháp luật, đề nghị rút kinh nghiệm. Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự (do vắng mặt tại phiên hòa giải và phiên tòa không có lý do).

- Về nội D vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị D. Buộc bà H và ông N có nghĩa vụ trả cho bà D, ông K số tiền gốc là 34.500.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 09/11/2003 (âm lịch) đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Ngô Thị D kiện bà Lâm Thị Mỹ H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản tại Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu và Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Lâm Thị Mỹ H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Ông Châu Võ Thành N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông N là phù hợp với quy định tại Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội D vụ án:

Theo bà D trình bày: Bà D cho bà H vay 03 lần vay với số tiền vay cụ thể như sau: lần 1 số tiền 12.000.000 đồng vào ngày 25/5/2003; lần 2 số tiền 500.000 đồng vào ngày 10/5/2003; lần 3 số tiền 22.000.000 đồng vào ngày 09/11/2003. Tổng cộng của 03 lần vay là 34.500.000 đồng; không xác định thời hạn trả nợ gốc. Về phía bà H, bà thừa nhận có vay của bà D 03 lần tiền như bà D đã trình bày bằng tổng số tiền 34.500.000 đồng. Ngoài ra, thì bà H còn thừa nhận nợ bà D thêm một số khoản tiền khác, tổng cộng khoảng 60.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự thì sự thừa nhận của bà H về việc nợ bà D số tiền vay 34.500.000 đồng là chứng cứ không cần phải chứng minh.

[4] Tuy nhiên, về phía bà H xác định đã trả cho bà D được một số tiền, chỉ còn nợ bà D số tiền 12.000.000 đồng. Phía bà D không đồng ý với lời khai của bà H. Ngày 14 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Phước Long có ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số: 63/2017/QĐ-CCTLCC và đã tổng đạt hợp lệ cho bà H và ông N với nội D yêu cầu bà Lâm Thị Mỹ H và ông Châu Võ Thành N cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc bà H có trả cho bà D số tiền 22.500.000 đồng; thời gian bà H và ông N cung cấp tài liệu, chứng cứ là trong hạn 15 ngày kể từ ngày 15/8/2017, nhưng đến nay bà H và ông N vẫn chưa cung cấp được chứng cứ cho Tòa án.

[5] Việc bà D cho bà H vay tiền diễn ra vào năm 2003. Theo quy định của Điều 132 của Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện của bà D là 02 năm kể từ ngày quyền lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, tính tới thời điểm bà D khởi kiện là đã hết thời hạn khởi kiện. Tuy nhiên, tại lời khai ghi ngày 17 tháng 8 năm 2017 bà H xác định, tháng 12 năm 2015 bà có trả 1 phần nợ cho bà D. Căn cứ vào sự thừa nhận nghĩa vụ của bà H và quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 157 của Bộ luật dân sự thì thời hiệu khởi kiện được tính lại kể từ tháng 12 năm 2015. Như vậy trong trường hợp này yêu cầu khởi kiện của bà D đối với bà H còn thời hiệu khởi kiện.

[6] Đối với ông Châu Võ Thành N là chồng của bà H. Tuy ông N không trực tiếp vay tiền của bà D nhưng theo lời khai của bà H thì việc bà vay tiền của bà D là về phục vụ cho gia đình. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 27 của Luật hôn nhân và

gia đình năm 2014 thì cần buộc ông N có nghĩa vụ liên đới cùng bà H để trả tiền cho bà D.

[7] Tại phiên tòa ngày hôm nay bà D và ông K có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về ngày yêu cầu tính lãi. Theo đó, bà D, ông K yêu cầu Tòa án tính lãi đối với số tiền 34.500.000 đồng mà bà H đã vay từ ngày 09 tháng 11 năm 2003 (âm lịch) đến nay.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu của bà D đòi bà H và ông N trả số tiền vay còn thiếu là 34.500.000 đồng và yêu cầu tính lãi kể từ ngày 09/11/2003 (âm lịch) là yêu cầu có cơ sở chấp nhận và được tính như sau: Từ ngày 09/11/2003 âm lịch là ngày 02/12/2003 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 29/9/2017 dương lịch là 13 năm 09 tháng 28 ngày $\times 34.500.000 \text{ đồng} \times 0,75\% / \text{tháng} = 42.935.250 \text{ đồng}$. Buộc bà H và ông N có nghĩa vụ trả cho bà D, ông K tổng số tiền 77.435.250 đồng.

[9] Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Lâm Thị Mỹ H, ông Châu Võ Thành N phải nộp theo quy định của pháp luật. Bà Ngô Thị D và ông Mai Văn K không phải chịu án phí.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; 35; 39; khoản 2, 4 Điều 91; 93, 96; 97 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 132, điểm a, b khoản 1 Điều 157 và 280 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị D đòi bà Lâm Thị Mỹ H trả tiền vay còn thiếu số tiền 34.500.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 09 tháng 11 năm 2003 (âm lịch) đến nay.

Buộc bà Lâm Thị Mỹ H và ông Châu Võ Thành N có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị D và ông Mai Văn K tổng số tiền 77.435.250 đ (Bảy mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm năm chục đồng).

“Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”.

2/ Về án phí xét xử dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Lâm Thị Mỹ H và ông Châu Võ Thành N phải nộp số tiền 3.871.176 đ (Ba triệu tám trăm bảy mươi một nghìn một trăm bảy mươi sáu đồng). Bà Ngô Thị D và ông Mai Văn K không phải nộp án phí; bà D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 862.500 đ (Tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) tại biên lai số 0009850 ngày 01/6/2017 sẽ được hoàn lại toàn bộ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

“Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm dân sự công khai có mặt đương sự, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nội nhân:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Phước Long
- Nông sở
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Thanh Tồn